



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 62
Số 58 (264)

8 tháng 8 năm 2026
26 tháng Sáu, Bình Ngô.

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Xoa dịu nỗi đau da cam

2. Giá trị của hòa bình

3. Lan tỏa nghĩa tình



Chuyện**▶ CUỐI TUẦN**

Giá trị của hòa bình

■ CHÚC HUYỀN

Đã hơn nửa thế kỷ trôi qua kể từ khi chiến tranh lùi xa, nhưng di chứng chất độc da cam/dioxin vẫn là một vết thương chưa lành, âm thầm đè nặng lên cuộc sống của bao thế hệ người Việt Nam. Đến nay, biết bao người thuộc nhiều thế hệ vẫn đang ngày ngày sống chung với bệnh tật, dị tật bẩm sinh và những di chứng kéo dài suốt đời. Đây không chỉ là nỗi đau của riêng từng gia đình, mà đã trở thành một vấn đề xã hội dai dẳng, đặt ra bài toán lớn về chính sách an sinh và trách nhiệm đạo lý của cả dân tộc.

Thế nhưng, chính từ trong những mất mát ấy, chúng ta lại thấy rõ nghị lực phi thường của con người Việt Nam. Đó là những gia đình có nhiều thế hệ cùng chịu ảnh hưởng bởi chất độc da cam, nơi các cựu chiến binh dù mang trên mình vết thương chiến tranh vẫn giữ trọn ánh mắt rực lửa và tình đồng đội thấm thiết mỗi khi nhớ về gian khổ năm xưa. Nhiều nạn nhân đã âm thầm biến nỗi đau thành động lực, vươn lên để sống có ích và trở thành những tấm gương giàu nghị lực, lan tỏa tinh thần tích cực cho cộng đồng.

Sự hy sinh vô giá ấy đã và đang được đền đáp bằng những hành động chiến lược và thiết thực. Cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã luôn coi việc khắc phục hậu quả chất độc hóa học là nhiệm vụ nhân đạo cấp bách và lâu dài. Hàng loạt chính sách ưu đãi, chương trình chăm sóc y tế, phục hồi chức năng và tạo việc làm đã được triển khai đồng bộ. Cùng với sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng doanh nghiệp, nhà hảo tâm đã liên tục chung tay nâng đỡ các nạn nhân. Sự đồng hành này chính là lời khẳng định mạnh mẽ: không để bất kỳ ai bị bỏ lại phía sau trên con đường phát triển của đất nước.

Di chứng da cam dai dẳng đến hôm nay là nhắc nhở sâu sắc rằng: Hòa bình có được ngày hôm nay phải đổi bằng rất nhiều mất mát của bao thế hệ. Vì thế, thấu hiểu giá trị của hòa bình không chỉ dừng lại ở lời nói, mà phải bằng những hành động cụ thể mỗi ngày. Mỗi người dân, nhất là thế hệ trẻ, hãy sống có trách nhiệm, chăm chỉ học tập, lao động và tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chung tay xoa dịu nỗi đau da cam để xứng đáng với sự hy sinh của thế hệ cha anh ■

Khởi công xây dựng nhà cho chị Hoàng Thị Vân, thôn Phố Vèn, xã Tân Mỹ.



Xoa dịu nỗi đau da

Hơn nửa thế kỷ trôi qua kể từ ngày tiếng súng cuối cùng lặng tắt, thời gian đã đủ dài để những hố bom lở loét năm xưa nhường chỗ cho những nếp nhà bình yên, những vạt rừng xanh mượt mát. Thế nhưng, lẫn khuất sau bức tranh thanh bình và nhịp sống hối hả ấy, vẫn có một “cuộc chiến” chưa bao giờ ngưng nghỉ, một vết thương chưa bao giờ lên da non. Đó là nỗi đau mang tên chất độc da cam/dioxin - thứ di họa quái ác không chỉ ăn mòn thể xác của những người lính năm xưa, mà còn ngang nhiên đánh cắp hình hài và tương lai của cả một thế hệ sinh ra trong hòa bình.



Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh tặng quà Cựu chiến binh Nguyễn Văn Hòa, tổ 8, phường An Tường.

NƯỚC MẮT LẤN VÀO TRONG

CHIẾN tranh không chỉ có tiếng súng nổ, mà sự tàn khốc của nó đôi khi được đo bằng những khoảng lặng ớn lạnh kéo dài qua nhiều thế hệ. Trở về từ cõi chết, nhiều cựu chiến binh mang theo hy vọng về một cuộc đời bình dị bên vợ con. Nào ngờ, thứ chất

lòng khai quang chết chóc được rải xuống những tọa độ lửa năm ấy đã ngấm sâu vào từng tế bào, hòa vào dòng máu để rồi tàn phá chính những mầm sống mà họ rất ruột sinh ra.

Là Cựu chiến binh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, sau khi trở về địa phương, ông Nguyễn Văn Hòa, tổ 8, phường An Tường bị nhiễm chất độc hóa học da cam/dioxin. Không chỉ cá nhân ông mà con và cháu ông cũng bị ảnh hưởng và mang di chứng của chất độc này. Được cấp ủy, chính quyền, hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin các cấp thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, động viên, gia đình ông đã cố gắng vượt qua nỗi đau, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.

Theo những con số thống kê, toàn tỉnh Tuyên Quang hiện có 2.976 nạn nhân đang ngày đêm bị chất độc da cam/dioxin hành hạ. Trong số đó, có 2.147 người là nạn nhân trực tiếp, họ là những thanh niên xung phong, bộ đội Cụ Hồ từng xé độc Trường Sơn đi cứu nước. Ở cái tuổi xế chiều, thay vì được sum vầy an hưởng tuổi già, họ lại phải oằn mình chống chọi với bệnh tật vô xé tâm can. Nhưng bi kịch đớn đau nhất, có lẽ nằm ở con số 829 nạn nhân gián tiếp. Họ là thế hệ thứ hai, là những người con chưa từng một lần biết mùi thuốc súng nhưng lại mang trên mình hình hài dị dạng, khiếm khuyết. Có những ngôi nhà ở vùng quê nghèo Tuyên Quang, cha mẹ dù tóc đã bạc trắng, lưng đã cong vắn cạm

cam

■ LÊ DUY



Lãnh đạo
Hội Nạn nhân
chất độc
da cam/dioxin tỉnh
thăm, tặng quà
nạn nhân
Đàm Thanh Tiếng,
thôn Lâm Đồng,
phường Hà Giang 1.



Chị Nguyễn Thị Thanh, tổ dân phố 5 Minh Khai, phường Hà Giang 2 là nạn nhân chất độc da cam bị liệt từ nhỏ.

cui bốn từng thìa cháo, giặt từng tấm áo cho những đứa “trẻ” đã ngoài ba, bốn mươi tuổi. Tiếng ú ớ vô hồn, những cơn co giật bất thần của các em như những nhát dao vô hình của mũi vào lòng người ở lại. Nỗi đau da cam, vì thế, là một nỗi đau không có thời hạn.

CHUNG TAY XOA DỊU NỖI ĐAU

Chia sẻ về vấn đề này, đại diện lãnh đạo Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Tuyên Quang cho biết, đứng trước nỗi đau quá lớn ấy, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội không thể lặng im. Hành trình xoa dịu di họa chiến tranh đang được hiện thực hóa bằng những chính sách nhân văn và sự chung tay của cả cộng đồng.

Chị Hoàng Thị Vân, thôn Phở Vền, xã Tân Mỹ là con gái của ông Hoàng

Thái Long - một Cựu chiến binh từng nhiễm chất độc dioxin trong những năm tháng kháng chiến. Suốt nhiều năm qua, 5 nhân khẩu trong gia đình chị phải nường tựa vào nhau sống qua ngày trong một căn nhà 3 gian xập xệ. Hơn 2 thập kỷ chống chọi với thời gian, mái nhà dột nát ấy đã xuống cấp nghiêm trọng, trở thành nỗi ám ảnh thường trực mỗi khi giông bão ủa về. Mơ ước về một tổ ấm kiên cố luôn cháy bỏng, nhưng hoàn cảnh ngặt nghèo khiến giấc mơ ấy dường như xa vời vợi. Năm 2026, khi Nhà nước có chủ trương hỗ trợ xây dựng nhà ở cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam, niềm hy vọng đã thực sự thấp sáng. Trong niềm hân hoan, chị Vân xúc động chia sẻ: “Ngôi nhà cũ đã dột nát hơn 20 năm rồi, muốn làm lại nhưng gia đình không có điều

kiện, nay có được ngôi nhà mới, gia đình tôi mừng lắm”. Chị bảo, ngôi nhà mới giờ đây không chỉ che chắn nắng mưa, mà còn thấp lén hy vọng về một tương lai tươi sáng hơn.

Chị Ma Thị Ninh, Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn Phở Vền chia sẻ, ngôi nhà mới giờ đây không chỉ là tài sản hiện hữu, mà là biểu tượng của tình thần đại đoàn kết, minh chứng cho việc không một ai bị bỏ lại phía sau.

Theo Báo cáo số 11/BC - CĐDC của Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Tuyên Quang, tính từ tháng 7/2025 đến tháng 6/2026, toàn tỉnh đã vận động các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh quyên góp để hỗ trợ, giúp đỡ nạn nhân da cam được số tiền và hiện vật quy ra tiền là trên 6,7 tỷ đồng. Đồng thời đề nghị Hội Bảo trợ trẻ em nhiễm dioxin tại Pháp (VNED) xét và hỗ trợ học bổng, đỡ đầu cho 12 cháu là con, cháu nạn nhân chất độc da cam theo danh sách đã khảo sát tháng 6 - 2020 với tổng số tiền gần 58 triệu đồng...

NHỮNG TRẦN TRỞ TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG DÀI

Dẫu đã có những nụ cười nở trên môi người ở lại, chặng đường xoa dịu nỗi đau da cam vẫn còn rất dài và nhiều gian truân. Để những chính sách nhân văn đến được tận tay người cần, không thể thiếu vai trò của những cán bộ hội ở cơ sở - những người “vác tù và hàng tổng” tận tụy với công việc. Thế nhưng, chính bộ máy này lại đang gặp phải những vướng mắc cần được sớm tháo gỡ. Với góc nhìn của một người lãnh

đạo sâu sát thực tế, ông Nguyễn Thế Đàm, Phó Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh không khỏi trăn trở về tổ chức và chế độ đãi ngộ cho cấp cơ sở. Một trong những vấn đề cấp bách nhất hiện nay là việc công nhận Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin ở cấp xã. Thiếu đi danh tính pháp lý chính thức ở cấp này, việc triển khai các hoạt động hỗ trợ đôi khi gặp khó khăn về mặt tổ chức. Ông Đàm cho biết, thực tế hiện nay có những cán bộ đã gần bố, làm việc miệt mài từ năm 2017 đến nay nhưng vẫn chưa được nhận một đồng phụ cấp nào. Họ làm việc bằng cái tâm, bằng tình thương dành cho những mảnh đời bất hạnh, nhưng nếu thiếu đi sự hỗ trợ thiết thực về chế độ, nhiệt huyết ấy sẽ khó lòng duy trì bền vững. Giải quyết bài toán về phụ cấp và công nhận tổ chức cấp xã chính là chìa khóa để củng cố hệ thống, từ đó tạo ra một mạng lưới bảo vệ và chăm sóc nạn nhân da cam hiệu quả hơn, rộng khắp hơn.

Hưởng tới kỷ niệm 65 năm thăm họa da cam (10/8/1961 - 10/8/2026) ai cũng đều hiểu, nỗi đau da cam là hệ lụy chung của lịch sử, là vết thương mà cả dân tộc đang từng ngày chung tay chữa lành. Để vơi đi phần nào gánh nặng ấy, bên cạnh vai trò điều phối của Ủy ban MTTQ và các cấp chính quyền, rất cần sự thấu cảm và chung sức của toàn xã hội. Dù hành trình phía trước gian truân, nỗ lực xoa dịu nỗi đau da cam chắc chắn sẽ tiếp tục vươn lên mạnh mẽ, như những chồi non kiên cường đâm chồi từ mảnh đất từng hằn sâu vết tích chiến tranh ■

DIỄN ĐÀN

Lan tỏa nghĩa tình

■ THIÊN THANH

65 năm đã trôi qua kể từ khi thảm họa chất độc da cam/dioxin xảy ra ở nước ta. Chiến tranh đã lùi xa, nhưng di chứng mà chất độc hóa học để lại vẫn hiện hữu trong cuộc sống hôm nay. Nhiều cựu chiến binh vẫn mang bệnh tật suốt đời; nhiều gia đình có hai, ba thế hệ chịu ảnh hưởng. Những mất mát ấy nhắc nhở rằng những vết thương của chiến tranh không thể khép lại chỉ bằng thời gian.

Chính vì vậy, chăm lo nạn nhân chất độc da cam không chỉ là yêu cầu của chính sách an sinh, mà còn là trách nhiệm chính trị và đạo lý của xã hội. Sự quan tâm ấy được thể hiện bằng việc hoàn thiện cơ chế, bảo đảm

chế độ, tạo điều kiện để nạn nhân được chăm sóc sức khỏe, học nghề, có việc làm và từng bước ổn định cuộc sống. Mỗi chính sách đúng, mỗi việc làm thiết thực đều góp phần bù đắp phần nào những thiệt thòi mà họ đang phải gánh chịu.

Thời gian qua, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhiều tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đã chung tay hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam bằng những việc làm cụ thể. Giá trị của những hoạt động ấy không chỉ nằm ở sự hỗ trợ về vật chất, mà còn ở sự đồng hành, sẻ chia, giúp nạn nhân có thêm niềm tin và nghị lực vượt qua nghịch cảnh.

Tuy nhiên, hậu quả của chất độc da cam không dừng lại ở một thế hệ. Vì thế, việc chăm lo nạn nhân cần được thực hiện bằng tầm nhìn lâu dài, bằng chính sách ổn định và sự chung tay bền bỉ của toàn xã hội. Chỉ khi trách nhiệm được cụ thể hóa bằng hành động thường xuyên, người chịu di chứng chiến tranh mới có thêm điều kiện để vươn lên, hòa nhập và sống có chất lượng hơn.

Lan tỏa nghĩa tình với nạn nhân chất độc da cam không đơn thuần là sự sẻ chia đối với những số phận kém may mắn. Đó còn là cách một dân tộc ứng xử với quá khứ, gìn giữ đạo lý và khẳng định những giá trị nhân văn trong hành trình phát triển ■

Trách nhiệm và nghĩa tình

■ THU PHƯƠNG



Tròn 65 năm kể từ khi thảm họa da cam/dioxin xảy ra ở Việt Nam (10-8-1961 - 10-8-2026), dấu chiến tranh đã lùi xa nhưng nỗi đau da cam vẫn dai dẳng qua nhiều thế hệ. Trên hành trình xoa dịu nỗi đau ấy, Hội Nạn nhân chất độc (NNCD) da cam/dioxin tỉnh Tuyên Quang đã trở thành nhịp cầu nhân ái, đưa chính sách vào cuộc sống, kết nối nguồn lực xã hội để chăm lo ngày càng thiết thực cho các nạn nhân. dịp này, phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang có cuộc trao đổi với ông Bùi Văn Toàn (trong ảnh), Phó Chủ tịch Hội NNCD da cam/dioxin tỉnh về hành trình đóng đầy trách nhiệm và nghĩa tình này.

Phóng viên: Thưa ông, Chỉ thị số 43 của Ban Bí thư đã đưa công tác khắc phục hậu quả chất độc hóa học từ một hoạt động nhân đạo trở thành nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị. Sự chuyển biến ấy được thể hiện như thế nào tại Tuyên Quang?

Ông Bùi Văn Toàn: 65 năm đã qua nhưng hệ lụy nặng nề của thảm họa da cam/dioxin vẫn hiện hữu qua nhiều thế hệ. Nó không chỉ ảnh hưởng đến những người trực tiếp tham gia kháng chiến, mà còn kéo dài tới thế hệ thứ ba, thứ tư, để lại gánh nặng lâu dài về sức khỏe, tinh thần và sinh kế của nhiều gia đình.

Trong bối cảnh đó, Chỉ thị số 43, ngày 14-5-2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam đã trở thành nền tảng chính trị quan trọng, tạo bước chuyển căn bản từ nhận thức đến hành động. Công tác chăm lo cho nạn nhân không còn dừng ở sự sẻ chia tự nguyện, mà trở thành trách nhiệm thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị, được bảo đảm bằng cơ chế, chính sách, nguồn lực và những việc làm cụ thể.

Tại Tuyên Quang, tinh thần ấy được cụ thể hóa bằng sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền cùng sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc, các ngành, đoàn thể và tổ chức Hội. Các chế độ, chính sách đối với người có công và NNCD da cam/dioxin được thực hiện đầy đủ; nguồn lực hỗ trợ hiện bước hướng vào những nhu cầu thiết yếu, bền vững như nhà ở, chăm sóc sức khỏe, học tập và sinh kế.

Sau khi hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang hợp nhất ngày 1-7-2025, trong bối cảnh khối lượng công việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy rất lớn, các chế độ, chính sách dành cho NNCD da cam/dioxin vẫn được triển khai đầy đủ, kịp thời và xuyên suốt. Kết quả này tiếp tục khẳng định nỗ lực, trách nhiệm nhất quán của hệ thống chính trị và vai trò nòng cốt của các cấp Hội trong hành trình xoa dịu nỗi đau da cam.

Phóng viên: Sau sắp xếp đơn vị hành chính, địa bàn rộng, nạn nhân chất độc da cam đông, trong khi tổ chức Hội còn khó khăn về nhân lực, cơ sở vật chất, Hội đã làm gì để sớm ổn định bộ máy và bảo đảm công tác chăm lo cho NNCD da cam/dioxin không bị gián đoạn, thưa ông?



Mỗi phần quà là sự sẻ chia, đồng hành của Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin xã Bắc Quang với hội viên.

Ông Bùi Văn Toàn: Sau hợp nhất, toàn tỉnh có 10.471 hội viên, trong đó có 2.976 hội viên chính thức, phân bố trên địa bàn rộng. Khối lượng công việc tăng lên trong khi Tỉnh hội còn thiếu cán bộ lãnh đạo; nhiều trang thiết bị, tài liệu chuyên môn bị hư hỏng do ảnh hưởng của bão số 10 vào cuối tháng 9, đầu tháng 10-2025.

Trước thực tế đó, Thường trực Tỉnh hội tổ chức điều hành

linh hoạt tại hai cơ sở ở phường An Tường và phường Hà Giang 1; duy trì kết nối thường xuyên với cơ sở để kịp thời nắm bắt hoàn cảnh, nhu cầu của NNCD da cam/dioxin. Đồng thời, tập trung hướng dẫn các Hội cấp xã sắp nhập, đổi tên, kiện toàn tổ chức. Việc củng cố bộ máy được tiến hành song song với chăm lo cho NNCD da cam/dioxin, không để phát sinh khoảng trống trong hoạt động.

Kết quả thể hiện rõ trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026. Dù bộ máy đang được kiện toàn, các cấp Hội vẫn trao 3.612 suất quà, tổng trị giá gần 2 tỷ đồng, bảo đảm các nạn nhân trong diện rà soát đều được thăm hỏi, động viên. Qua đó, khẳng định một nguyên tắc xuyên suốt: Tổ chức có thể còn khó khăn, địa bàn dù rộng hơn, nhưng trách nhiệm và nghĩa tình dành cho NNCD da cam/dioxin không được phép gián đoạn.

Phóng viên: Thưa ông, với quan điểm không chỉ hỗ trợ trước mắt mà phải tạo điểm tựa lâu dài, Hội đã huy động và phân bổ nguồn lực như thế nào để giúp các gia đình NNCD da cam/dioxin từng bước ổn định cuộc sống?

Ông Bùi Văn Toàn: Thực tiễn cho thấy, một suất quà có thể giúp gia đình với bất khó

khẩn trước mắt, nhưng muốn tạo chuyển biến bền vững phải giải quyết đồng bộ bốn nhu cầu thiết yếu: Nhà ở, chăm sóc sức khỏe, học tập và sinh kế. Vì vậy, Hội vận động nguồn lực theo từng địa chỉ, hoàn cảnh và nhu cầu cụ thể, bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng và phát huy hiệu quả lâu dài.

Từ năm 2025 đến nay, các cấp Hội đã vận động nguồn lực trị giá gần 6,7 tỷ đồng; trao 12.769 suất quà; hỗ trợ xây dựng 2 căn nhà, cung cấp đồ dùng thiết yếu cho 632 NNCD da cam/dioxin; khám sàng lọc cho 332 người, cấp 308 máy đo huyết áp, 25 xe lăn và đưa 39 nạn nhân đi xông hơi giải độc. Đặc biệt, UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 256 trường hợp là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, tạo nền tảng để các gia đình an cư, ổn định cuộc sống.

Từ năm 2023 đến nay, Hội đã kết nối với Hội Bảo trợ trẻ em Việt Nam nhiễm dioxin tại Pháp (VNED), trao học bổng đỡ đầu trị giá 105 triệu đồng cho 12 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, xây dựng phương án hỗ trợ sinh kế phù hợp với điều kiện, khả năng lao động của từng hộ để mỗi nguồn lực trao đi thực sự trở thành điểm tựa, giúp các gia đình khơi dậy nội lực, ổn định cuộc sống và từng bước vươn lên bền vững.

Phóng viên: Thưa ông, 65 năm đã trôi qua nhưng nỗi đau da cam/dioxin vẫn còn hiện hữu. Thực tế này đặt ra những yêu cầu gì đối với tổ chức Hội và trách nhiệm của toàn xã hội?

Ông Bùi Văn Toàn: Thảm họa da cam đã lùi xa hơn 6 thập kỷ, song trách nhiệm khắc phục hậu quả chất độc hóa học và chăm lo cho NNCD da cam/dioxin vẫn là hành trình lâu dài, không thể ngơi nghỉ. Để thực hiện tốt trách nhiệm ấy, tổ chức Hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; bám sát từng hoàn cảnh; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nạn nhân; huy động, quản lý và phân bổ nguồn lực công khai, hiệu quả, thực sự trở thành cầu nối tin cậy giữa nạn nhân với cấp ủy, chính quyền và cộng đồng.

Đối với toàn xã hội, sự cảm thông cần được chuyển hóa thành trách nhiệm và những hành động bền bỉ, thiết thực. Mỗi cấp, ngành, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cần chung sức để không một nạn nhân nào bị lãng quên, không một gia đình nào dón độc trên hành trình vượt qua những mất mát, tổn thương do chất độc hóa học gây ra; đồng thời tiếp thêm sức mạnh cho cuộc đấu tranh vì công lý của NNCD da cam/dioxin Việt Nam.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!



Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Tuyên Quang phối hợp với doanh nghiệp trao "Mái ấm tình người" cho gia đình ông Trần Trung Tấn, nạn nhân chất độc da cam/dioxin ở thôn Lèn, xã Việt Lâm.

ĐẤT VÀ NGƯỜI XỨ TUYÊN

Ở vùng đất Mỹ Lâm, nơi những nếp nhà sàn nghiêng mình bên chân núi, có một dòng chảy văn hóa trầm lặng nuôi dưỡng tâm hồn người Cao Lan hàng thế kỷ qua. Đó là câu chuyện về đình Giếng Tanh linh thiêng, “trái tim” tín ngưỡng, nơi lưu giữ “linh khí” và nhịp đập tâm hồn của cả cộng đồng. Nơi ấy có giếng cổ xuất hiện từ năm 1706, xuyên qua bao biến thiên của thời gian vẫn dâng đời làn nước trong thuần khiết, chưa bao giờ vơi cạn.



Dâng lễ trong Lễ hội Đình Giếng Tanh.

Lắng nghe mạch ngầm Giếng Tanh

■ AN GIANG

Sức sống di sản

THEO gia phả của họ Hoàng, người Cao Lan đến định cư tại vùng đất này ước tính đã hàng trăm năm. Ngồi bên hiên nhà sàn lộng gió, đưa mắt nhìn về phía núi Nghiêng trầm mặc, bà Vi Thị Sửu (85 tuổi) chậm rãi hồi tưởng bằng giọng nói trầm ấm, chan chứa niềm tự hào: “Từ thời cụ Tiêu Hiệp Phương, vị tổ khai sơn của làng, người đã tìm ra mạch nước ngầm đùn lên từ lòng đất rồi đưa dân về đây lập bản, người Cao Lan đã coi Giếng Tanh là nguồn sống, là quê hương. Theo các cụ tiền nhân kể lại, ngày đó nơi đây còn hoang sơ, chỉ có mấy nóc nhà tụ họp ven giếng nước trong vắt, rồi dần dần hoa kết trái thành làng. Dân làng dựng đình Giếng Tanh để thờ các vị thần bảo hộ, ghi nhớ công ơn tổ tiên đã che chở cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Mấy trăm năm qua, dù cuộc sống có nhiều đổi thay, nhưng tiếng nói, nếp nhà sàn, làn điệu Sinh ca hay tục lệ dâng nước giếng cũng đình ngay lại, Tết vẫn là cái gốc người Cao Lan luôn nâng niu, thành kính”.

Đối với đồng bào bản địa, ngôi đình cổ Giếng Tanh không chỉ là công trình kiến trúc trăm năm vượt qua sự bào mòn của thời gian, mà còn là không gian thiêng liêng, là nhịp thở của đời sống tâm linh cộng đồng. Ngôi đình được UBND tỉnh công nhận xếp hạng “Di tích kiến trúc nghệ thuật” cấp tỉnh vào năm 2007, nơi đây thờ hai vị thánh Ngọc Sơn và Nghiêm Sơn do Vua Hùng cất cử về bảo hộ dân làng, thờ cùng mẫu Thiềm Hoa công chúa Nguyễn Thị Hai, thần Nông, Thổ địa, Long Vương.

Trước đây, cả làng đều dùng nguồn nước ở Giếng Tanh cho sinh hoạt thường ngày. Hàng năm, mỗi dịp Lễ hội đình Giếng Tanh diễn ra vào tháng 10 tháng Giêng âm lịch, người dân lại trang trọng lấy nước giếng về làm lễ cúng đình, bởi họ tin rằng dòng



Người Cao Lan gìn giữ văn hóa truyền thống qua các làn điệu múa.

nước thuần khiết ấy chứa đựng sự linh thiêng, gắn kết con người với thiên nhiên và tổ tiên. Nghi thức dâng nước cúng tế trong không khí trang nghiêm cầu cho quốc thái dân an, mùa màng tươi tốt không chỉ giáo dục thế hệ trẻ về lòng biết ơn các bậc tiền bối khai phá dựng làng, mà còn thắt chặt tinh thần đoàn kết cộng đồng.

Điều đặc biệt là dù thời tiết có khắc nghiệt thì mực nước ở Giếng Tanh vẫn không có nhiều thay đổi. Mùa hè không bị cạn nước, còn mùa mưa, giếng vẫn giữ được mực nước bình thường, không bị vắn đục, đầy tràn như những giếng thông thường khác. Lễ hội đình Giếng Tanh hôm nay đã trở thành một lễ hội vùng, là không gian sinh hoạt văn hóa chung cho nhiều dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn phường Mỹ Lâm.

Đặc biệt, hồn cốt của mạch ngầm văn hóa nơi đây còn là những nhịp hát Sinh ca, được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Giữa không gian khoáng đạt của núi rừng, những câu hát đối đáp giao duyên giữa nam thanh nữ tú cất lên mềm mại, dịu dàng, làm say lòng người. Nhằm bảo tồn di sản, từ năm 2014, địa phương đã thành lập các câu lạc bộ giữ gìn bản sắc văn hóa và Câu lạc bộ Sinh ca, hiện thu hút 30 thành viên cùng sinh hoạt. Điều xúc động nhất là bên cạnh các cụ già, có không ít

gương mặt nhí luôn hằng say tập luyện, được các thế hệ đi trước trao truyền từng nốt nhạc cổ và điệu múa truyền thống. Sự tiếp nối văn hóa tự nhiên của thế hệ trẻ chính là lời khẳng định về sức sống trường tồn của văn hóa Cao Lan qua tháng năm.

Khai mở tiềm năng du lịch

Năm cách Khu du lịch nghỉ dưỡng Suối khoáng Mỹ Lâm chưa đầy 10 km, Giếng Tanh sở hữu “tọa độ vàng” để bứt phá trên bản đồ du lịch Tuyên

Quang. Nơi đây hội tụ trọn vẹn từ cảnh quan thiên nhiên yên bình, không gian văn hóa đặc sắc cho đến lòng hiếu khách của người dân bản địa. Với hàng chục ngôi nhà sàn còn được giữ gìn, trong đó có trên 20 căn nhà gỗ nguyên bản, Giếng Tanh sẵn sàng giải bài toán lưu trú chất lượng cho du khách mỗi dịp lễ lớn.

Giếng Tanh có đầy đủ tiềm năng để phát triển thành một điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn, thu hút du khách đến lưu trú và trải nghiệm. Đến đây, du khách sẽ được tham quan cảnh quan yên bình, chiêm bái đình Giếng Tanh, chìm đắm trong không gian văn hóa Cao Lan độc đáo, lắng nghe những điệu hát Sinh ca da diết, thưởng thức các điệu múa dân gian uyển chuyển, khám phá nền ẩm thực đặc trưng và trực tiếp hòa mình vào đời sống lao động sản xuất hằng ngày của bà con.

Không dừng lại ở một điểm đến độc lập, Giếng Tanh còn nằm ở vị trí kết nối tour vô cùng thuận lợi với không gian du lịch tâm linh tại trung tâm

tỉnh Tuyên Quang, du lịch nghỉ dưỡng Suối khoáng Mỹ Lâm, kết nối đến Khu di tích lịch sử Tân Trào, danh thắng Nà Hang, Lâm Bình, và mở rộng hành trình lên vùng Cao nguyên đá Đồng Văn. Việc gắn kết lễ hội truyền thống với các dịch vụ du lịch vừa giúp quảng bá hình ảnh địa phương, vừa tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân.

UBND phường Mỹ Lâm tổ chức Lễ hội Đình Giếng Tanh hằng năm với nhiều hoạt động phần lễ và phần hội hấp dẫn góp phần lan tỏa văn hóa, đồng thời quảng bá hình ảnh, tiềm năng du lịch của địa phương. Cùng với đó, bằng việc tiếp tục hoàn thiện hạ tầng, quy hoạch đường hoa, tu bổ di tích và nâng cao kỹ năng làm homestay cho người dân, Giếng Tanh đang từng ngày đổi thay bằng tư duy làm du lịch hiện đại, biến di sản văn hóa thành tài sản phát triển kinh tế bền vững. Giếng Tanh hôm nay vẫn trong vắt như mạch nước ngầm trăm năm trước, lặng lẽ bồi đắp cho đời sống tinh thần của bao thế hệ.

GIẢI THOẠI

Bài thơ tình của Pushkin

NĂM 1819, tại một salon văn học ở St. Petersburg, nhà thơ 20 tuổi Alexander Pushkin lần đầu gặp Anna Kern - cô gái 19 tuổi mang vẻ đẹp đầy các. Ấn tượng sâu sắc nhưng hai người chỉ kịp trao nhau vài câu xã giao trước khi cuộc sống cuốn họ đi.

Sáu năm sau (1825), Pushkin bị giam lỏng tại trang trại Mikhailovskoye. Cuộc sống cô đơn nơi miền quê u uất khiến tâm hồn ông kiệt quệ. Đúng lúc đó, Anna Kern đến thăm người thân tại trang trại Trigorikoye ngay kế bên. Sự hội ngộ bất ngờ sau 6 năm như luồng sáng rọi vào những ngày tăm tối u uất. Suốt một tháng, Pushkin ngày nào cũng sang trò chuyện, dạo chơi cùng bà. Sự dịu dàng của Anna đã đánh thức nguồn cảm hứng thi ca tưởng chừng lui tàn trong ông.

Một buổi sáng, khi Anna chuẩn bị lên xe ngựa trở về Riga, Pushkin đến tiễn trong ngậm ngùi.

Ông trao tặng bà tập bản thảo chương hai cuốn tiểu thuyết Eugene Onegin. Khi xe lên bánh, Anna mở sách ra và vỡ òa khi thấy bên trong kẹp một tờ giấy chép tay bài thơ ông vừa thức trọn đêm qua để sáng tác - bài thơ Gửi... (K):

“Tôi nhớ mãi phút giây kỳ diệu/Hiện lên trước mắt tôi hình bóng em/Như một thoáng mây mờ ẩn hiện/Như thiên thần thanh khiết nghĩa chân nguyên...”

Tác phẩm ghi lại trọn vẹn mạch cảm xúc của thi sĩ: từ khoảnh khắc xao xuyến ban đầu, những năm tháng tâm tối lãng quên, cho đến giây phút tâm hồn bừng tỉnh khi gặp lại người thương. Bài thơ sau đó được đăng trên Tạp chí Northern Flowers và nhanh chóng trở thành một trong những bài thơ tình vĩ đại nhất của văn học Nga và thế giới.

HÀI YẾN (Sưu tầm)

Từ khi lên sóng khung giờ vàng (20 giờ) các ngày từ thứ Hai đến thứ Tư hằng tuần trên VTV3, bộ phim truyền hình “Dưới ô cửa sáng đèn” đã thu hút sự quan tâm, theo dõi của công chúng. Không chỉ khán giả trung niên, lớn tuổi - những người từng có cả tuổi trẻ gắn với khu tập thể; một bộ phận khán giả trẻ vốn chỉ biết đến chung cư cao tầng cũng dành cho phim sự quan tâm đặc biệt. Vì sao một câu chuyện tưởng chừng rất “cũ” - về những ô cửa sổ, hành lang hẹp, cầu thang mòn lại có sức chạm mạnh đến vậy giữa đời sống hiện đại?

Câu chuyện đời dung dị

■ THANH HÀ



Dàn diễn viên tại buổi ra mắt phim.

Khắc họa ký ức

“DƯỚI ô cửa sáng đèn” chọn một lối đi khác với phần lớn phim truyền hình đô thị: thay vì bối cảnh chung cư hào nhoáng hay công sở sang trọng, phim quay về khu tập thể cũ giữa lòng Hà Nội, nơi đang chờ ngày giải tỏa. Không gian ấy không chỉ là phòng nền, mà gần như một nhân vật có hơi thở riêng với hành lang hẹp, tiếng gọi nhau í ới, những bữa cơm sẻ chia qua vách tường mỏng. Đạo diễn Trịnh Lê Phong cho biết ông đã đưa vào phim phần lớn ký ức tuổi thơ của chính mình: “Tôi cố gắng đưa vào nhiều nhất những ký ức của bản thân mình hồi nhỏ. Mọi thứ thay đổi rất nhanh, chỉ một vài năm nữa, có thể các khu tập thể cũ sẽ dần dần biến mất. Tôi hy vọng phim sẽ góp phần nào đó giữ lại những ký ức, những hình ảnh về các khu tập thể cũ trong khán giả”.

Chính sự chân thành gần như riêng tư ấy lý giải vì sao không gian phim thuyết phục được cả những người từng sống trong đó. NSUT Chí Trung, người từng cộng tác nhiều lần với đạo diễn Trịnh Lê Phong kể lại trải nghiệm khi quay tại những căn hộ tập thể thật: “Khi tôi đóng phim tại những căn hộ tập thể, mới thấy sự sắp xếp tỉ mỉ và hợp lý của các chủ nhà đã sinh sống ở đây hàng chục năm trong điều kiện nhà ở rất cũ và chật chội”. Một chi tiết nhỏ nhưng cho thấy ý ekip không dừng lại ở việc dựng bối cảnh, mà thực sự quan sát đời sống thật để đưa vào phim.

Trên nền không gian ấy là những phận người rất đời. Lưu Đình Sinh - ông bố đơn thân nguyên tắc, trách nhiệm là hiện thân của không ít người đàn ông đang âm thầm gánh vác gia đình giữa biến cố. Diệu - nữ

chữa lành và trưởng thành. Đây là lựa chọn có chủ đích: phim muốn khán giả rơi nước mắt vì đồng cảm, chứ không phải vì bị dồn vào cảm giác bế tắc. NSND Bùi Bài Bình, người vào vai ông bố mà ông tự nhận là “kiểu nhân vật mình thích nhất”, cho biết ai cũng mang trong mình một ký ức về khu tập thể, làng xóm - thứ ký ức gắn với tuổi thơ hoặc thanh xuân mà khi đi xa, người ta vẫn nhớ. Chính chất liệu ký ức tập thể ấy là thứ kết nối hai đầu thế hệ khán giả: người lớn tuổi tìm lại một thời đã sống, người trẻ nhận ra một thứ tình cảm cộng đồng mà nhịp sống cá nhân hóa hôm nay đang dần đánh mất.

Tuy vậy, nhìn ở góc độ phân tích, không phải mọi lựa chọn của phim đều tránh khỏi lỗi mòn quen thuộc của dòng phim gia đình Việt: một ông bố đơn thân nguyên tắc, một nữ doanh nhân mạnh mẽ nhưng tổn thương, một người trở về sau nhiều năm mang vết thương lòng, đều là những mô-típ nhân vật đã xuất hiện trong không ít bộ phim truyền hình gần đây. Sức nặng của “Dưới ô cửa sáng đèn” vì vậy không đến từ sự mới lạ trong cấu trúc nhân vật, mà đến từ việc bối cảnh khu tập thể và diễn xuất dù đầy đủ lấp đầy những mô-típ ấy bằng chi tiết sống, khiến chúng không còn là công thức mà trở thành con người cụ thể.

Và diễn xuất chính là nơi phim ghi điểm rõ nhất. Quang Sự khắc họa Lưu Đình Sinh với vẻ gai góc bên ngoài nhưng nội tâm giằng xé bên trong. Quỳnh Châu, trong vai Diệu, đối diện với một thử thách mà chính cô thừa nhận là khác biệt so với các vai trước - hình ảnh người phụ nữ đã có gia đình, với tư cách hình và tâm lý phức tạp hơn. Sự góp mặt của các nghệ sĩ gạo cội như NSND Bùi Bài Bình, NSUT Chí Trung mang vào phim độ dày trải nghiệm sống thực, còn dàn diễn viên trẻ như Tuấn Tú, Thanh Hương, Ngọc Huyền, Du Ka... góp phần làm tuyến nhân vật phụ không bị mờ nhạt.

Xét cho cùng, “Dưới ô cửa sáng đèn” thành công không phải vì kể một câu chuyện chưa từng có, mà vì đã chọn đúng thời điểm để kể một câu chuyện quen thuộc: khi các khu tập thể cũ ở Hà Nội đang dần biến mất, khi con người đô thị ngày càng sống khép kín sau những cánh cửa riêng, bộ phim như một lời nhắc rằng đâu đó dưới những ô cửa ấy, ánh sáng của tình người vẫn chưa từng tắt ■

doanh nhân thành đạt, phải chọn giữa sự nghiệp và hạnh phúc riêng; Tài - chăm mẹ mắc Alzheimer trong nỗi lo triền miên; Nguyệt - trở về sau 20 năm với vết thương chưa lành; Bằng - gã đàn ông hâm dờ nhưng sống hết mình vì bạn bè. Không ai trong số họ hoàn hảo, ai cũng có sai lầm và góc khuất, chính sự không hoàn hảo ấy khiến khán giả, dù ở lứa tuổi nào, cũng dễ soi thấy bóng dáng mình: áp lực kinh tế, đổ vỡ hôn nhân, hay đơn giản là cảm giác cô đơn ngay trong chính gia đình mình.

Ánh sáng tình người

Điểm khác biệt lớn nhất của “Dưới ô cửa sáng đèn” so với nhiều phim gia đình - xã hội trước đây nằm ở cách xử lý. Dưới bàn tay đạo diễn Trịnh Lê Phong, mỗi biến cố không bị đẩy đến cùng cực để tạo kịch tính đơn thuần, mà trở thành cơ hội để nhân vật nhìn lại mình,



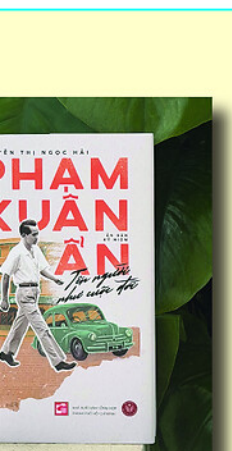
Một cảnh trong phim “Dưới ô cửa sáng đèn”.

ạo ra một thời nam châm thu hút khán giả trẻ. Chị Trần Lê giáo viên Trường Phổ thông Quang (phường Minh Xuân) ấn giả từng hòa mình vào sự nhạc lớn xúc động nhớ lại: “Giữa biển người, nghe chính giọng của mình hát vang ca khúc sống dưới ánh sáng rực rỡ là nghiệm rần rần trong huyết ông khí ấy khiến những người húng em thêm yêu đất nước, lịch sử dân tộc mình”.

g không gian âm nhạc như vậy phần bồi đắp một thế hệ khán có gu thưởng thức văn minh và tự tôn. Hình ảnh những người theo cờ Tổ quốc với tác phong chấy hết mình tại các đêm sự đã không còn xa lạ.

ể sức hút này, đạo diễn sân khấu Hùng chia sẻ: “Khán giả trẻ khao khát những trải nghiệm. Khi chúng ta đưa thần tượng sân khấu được đầu tư bài bản chuyện lịch sử, tác phẩm tự đến trái tim. Tình yêu nước qua chính sự rung cảm của”.

ững khúc khải hoàn vang lên ồi lửa chiến tranh đến những hòa bình của nhịp sống hiện chấy âm nhạc yêu nước vẫn bi. Thế hệ trẻ hôm nay, bằng nhiệt huyết và tư duy đổi mới, tục thấp lên ngọn lửa tự hào. Những giai điệu dung dị nhưng tình yêu Tổ quốc ấy sẽ mãi là mát lành, bồi đắp tâm hồn và c thế hệ ■



Phạm Xuân An tên người thư cuộc đời.

Nó giống như một cái lán nường ai đó bỏ quên thì đúng hơn. Lần đầu tiên tôi đặt chân lên điểm trường mà mình sẽ công tác, trong đầu tôi đã nghĩ như vậy. Điểm trường tôi dạy gồm ba gian nhà thấp tẻ, bao gồm một gian cho tôi ở, mái lợp bằng pơ-rô xi măng, đứng chênh vênh trên sống lưng của một quả đồi. Tôi nhìn mình, cảm tưởng như chỉ cần một cơn gió hắt mạnh là cả ba gian nhà lán lổn lốc xuống vực sâu bên dưới.

Anh Pó, Hiệu trưởng phụ trách các cụm trường, dẫn tôi đi dọc cái hành lang ghép bằng ván xẻ từ thời xa lắc. Vừa đi anh vừa chỉ tay. Đây lớp một, đây bếp, kia là đường xuống bản, cô đi cẩn thận, trời mưa hay trơn trượt lắm đấy. Tôi bước vào căn phòng của mình. Đó là căn phòng cuối dãy, vách gỗ thưa lợp những tia nắng vàng rơi sáng chói. Phía trong có chiếc giường cũ và một chiếc bàn làm việc đã lâu không ai dùng, mốc thối.

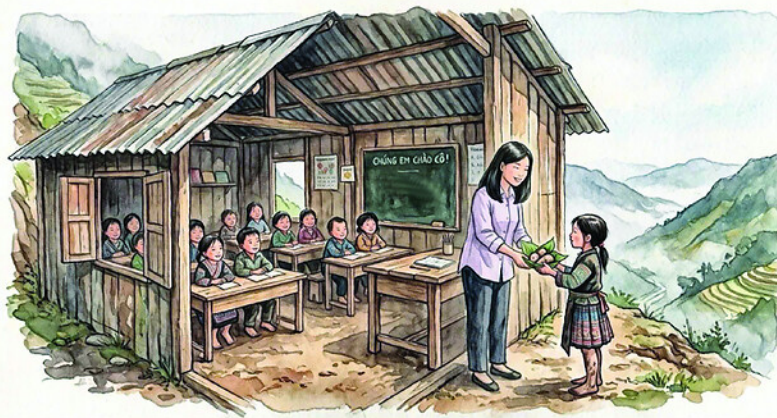
Lớp tôi đảm nhiệm dạy có mười hai học sinh. Tên các em đọc lên nghe cứ lừ lừ như tiếng chim rừng: Sùng Thị Mỹ, Vàng A Páo, Thảo Thị Chút... Buổi đầu cô trò làm quen thật khó khăn. Mười hai cặp mắt đen láy, nhìn tôi vừa lạ lẫm vừa sợ hãi như nhìn một con thú lạ mới từ dưới thung lũng bò lên. Tôi hỏi gì các em trả lời nãy.

Bước sang tuần thứ hai, trời bỗng nhiên đổ mưa dồn dập, ngày này qua ngày khác. Mỗi lần nhóm bếp thật là một cực hình với tôi, củi ướt nhẹp, khói mù mịt làm mắt tôi cay xè. Chính vì thế ngày mưa tôi thường nhìn đối, hoặc chỉ nấu mì tôm ăn tạm. Một hôm tôi lên lớp vừa bước tới bàn giáo viên thì thấy có một bọc lá chuối bên trong có ba củ khoai mài còn dính đất, to bằng bắp tay của lũ trẻ. Tôi nhìn xuống lớp rồi hỏi ba củ khoai mài này là của ai nhưng đám học trò vẫn không chịu nói. Mãi sau cô học trò nhỏ tên Mỹ mới nhỏ nhẹ nói rằng chúng em tặng cô giáo ạ. Khi đó tôi xúc động không nói nên lời. Đó có lẽ là món quà bất ngờ nhất trong quãng thời gian đứng lớp của tôi.

Sang tháng thứ hai, trong một chiều, anh Pó tới điểm trường thăm tôi và các em học trò, tôi buột miệng than thở về lũ chuột. Chúng tôi và lũ lợn vô cùng, tôi nào cũng chạy rầm rập trên mái nhà, cắn nát cả cái áo khoác tôi treo đầu giường. Anh Pó gọi ý tôi làm

Quả của rừng

■ Truyện ngắn: LÊ THỊ NINH



Minh họa: BÍCH NGỌC

bẫy, hoặc mua các tấm dính. Câu chuyện về đám chuột lì lợm lọt vào tai cậu học trò nhỏ tên Páo. Ngày hôm sau, khi tôi đang nấu ăn, Páo xách đến lớp một cái túi vải, miệng buột tím lại. Em rụt rè:

- Mèo mẹ nhà em để được sáu con, mẹ em bảo chia cho cô một con khỏe nhất để nó đuổi chuột. Cô đừng có sợ nữa nhé!

Thêm một món quà nữa khiến tôi cảm động. Tôi cảm ơn Páo và bế chú mèo nhỏ đốm trắng vàng ra khỏi túi. Tôi đặt tên nó là Mỹ. Từ ngày có Mỹ, tiếng chuột trên mái nhà vẫn còn đó, nhưng không hiểu sao tôi lại thấy ngủ ngon hơn. Mỹ hay ngồi thu mình trên bậc cửa sổ, mắt lim dim nhìn ra phía ngoài xa xa, thỉnh thoảng thấy lũ trẻ ra sân chơi là nó lại nhảy tót xuống, quần lấy những đôi chân lem luốc đất cát. Nhìn lũ trẻ túm tụm quanh con mèo, tôi bỗng thấy cái khoảng cách giữa mình và mười hai đứa nhỏ dường như đã gần đi rất nhiều.

Sang tháng thứ ba, trời bỗng quang mây. Lần đầu tiên từ lúc lên đây, tôi mới thấy cái thung

lũng bên dưới hiện ra rõ mồn một, lúa chín vàng rực đỏ dọc theo những triền ruộng bậc thang như những vết nắng bám chặt vào sườn núi. Khi tôi đang đứng ngẩn ngơ nhìn cái dải lụa vàng ấy thì Mỹ khẽ giật vạt áo tôi từ phía sau:

- Cô giáo ơi, đi theo bọn em đi!

Đám học trò dắt tôi lách qua những bụi rậm, đi sâu vào rừng theo một cái lối mòn chỉ vừa đủ đặt một bàn chân. Đi được chừng khoảng 30 phút, cả đám dừng lại trước một gốc cây cổ thụ đã xù xì, rêu bám xanh ngắt. Bên dưới đồng lá mục ẩm ướt, một khóm lan nở muôn màu vươn lên, cánh hoa vàng rực như vệt lửa sột lại giữa bóng tối của rừng già.

Mỗi năm nó chỉ nở một lần thôi cô giáo ạ. - Mỹ nói, tiếng Kinh của em vẫn còn vấp, ngắc ngứ mãi mới ra câu - Bọn em sợ cô chưa kịp nhìn thấy cái hoa này thì cô đã bỏ bản mà về rồi...

Tôi đứng lặng đi, cổ họng bỗng thấy đắng ngắt. "Sợ cô bỏ bản mà về". Hóa ra, đằng sau cái sự lẫm lẫm, ít nói bấy

lâu nay là một nỗi sợ rất thật. Học trò sợ tôi cũng giống như những người khách lạ từng ghé qua đây, chỉ nhìn sương mù một lát rồi quay lưng đi, chẳng bao giờ trở lại.

Mùa đông ập đến, gió bắc lùa qua khe vách sắc như dao cứa vào da thịt. Tôi cũng ít khi cầm đến cái điện thoại để dò sóng về xuôi nữa. Chẳng phải vì bận gì to tát, chỉ là quanh quẩn với những việc không tên: ngồi chấm bài bên đồng củi cháy đượm, đuổi Mỹ cứ chực nhảy vào nằm đè lên đồng vớ, hay nghe Páo huơ tay múa chân kể chuyện nó theo ông nội đi đặt bẫy thú tận trên đỉnh núi cao.

Một chiều, trời đổ mưa to như muốn trôi cả điểm trường này xuống vực. Nước hắt qua cửa sổ, chảy lênh láng khắp sàn lớp. Đợi mưa ngớt, tôi cầm cái chổi quét nước, mười hai đứa học trò cũng tự động ở lại. Đứa cầm giẻ rách, đứa lấy vạt áo cũ, chúng nó lúi húi lau dọn hàng hải như đang dọn dẹp nhà mình. Mỹ đứng nhìn cái sàn gỗ đã khô ráo, nó đưa tay quét mồ hôi trên trán rồi bảo:

- Cô giáo này... lớp này bây giờ là của bọn em, cũng là của cô rồi đấy ạ!

Tôi khẽ mỉm cười, nhìn lũ học trò sao mà đáng yêu quá đỗi.

Cuối năm, danh sách điều chuyển giáo viên gửi về phân hiệu. Tên tôi chưa có trong diện phải đi, nhưng anh đồng nghiệp cùng trường bảo nếu tôi viết đơn xin, năm sau chắc chắn sẽ được về xuôi. Đêm đó, tôi nằm thao thức, nghe tiếng Mỹ thở khò khè bên cạnh, nghe tiếng suối dưới thung xa vọng lại như tiếng người đang gọi nhau. Tôi cứ nhớ mãi cái gói lá chuối đựng ba khúc củ mài dính đất đỏ, nhớ cái túi vải bên bằng sợi lanh của thằng Páo, nhớ cả khóm lan vàng rực như lửa cháy âm thầm dưới gốc cây già.

Sáng hôm sau, tôi tìm gặp anh Pó lúc anh đang hí hục chế cùi ngoài sân.

- Anh Pó này, tôi muốn ở lại đây thêm một năm nữa.

Anh Pó ngừng tay rửa, nhìn tôi một lúc lâu rồi chỉ gật đầu cái rụp, chẳng hỏi lấy một câu tại sao. Anh Pó luôn vậy, không nói nhiều lời hoa mỹ để giữ chân nhau. Anh hiểu rằng khi cái tâm người ta đã muốn ở lại, thì cũng giống như cái cây rừng đã bén rễ vào lòng đất, cứ thế mà mọc lên, cứ thế mà đón lấy ánh mặt trời.

Bây giờ, tôi không còn thấy mình là người khách lạ đi mượn chỗ ngủ ở cái đất Rẻo Mây này nữa. Tôi đã biết nhìn đám mây vắt ngang đỉnh núi để đoán lúc nào mưa trút, biết hoa lan nở vàng rực là báo hiệu mùa gặt sắp về tận bản. Hóa ra cái lòng núi này có thứ ngôn ngữ riêng, chẳng cần phát thành lời. Yêu thương ở đây thô mộc như cái vạt áo sục mùi khói bếp, như những túi trứng gà luộc sẵn còn nóng hổi học trò giấu trong cặp tặng cô, và trong cái niềm tin chắc chắn rằng: cái trường này, cánh rừng này, bây giờ đã có tên tôi trong đó.

Ngoài kia, gió rừng vẫn thổi những luồng hun hút qua kẽ vách. Con Mỹ kêu khẽ một tiếng rồi lại rúc sâu vào đồng chăn mỏng, ngủ tiếp. Tôi cúi xuống mặt bàn gỗ xù xì, tiếp tục lật từng trang giáo án. Lòng tôi lúc này im lìm và mát lạnh, giống như cái mạch nước ngầm vẫn âm thầm chảy dưới lớp đá mỗ cỏi ngoài thung sâu kia... ■



ĐẶNG QUANG VƯỢNG

Làng Thèn Pá*

Làng Thèn Pá nằm sát đường biên
 Mấy trăm năm người Mông gìn giữ
 Hạt bắp, củ khoai biết mọc đứng chỗ
 Ngon cỏ, nhành hoa... luôn nghiêng theo một chiều...
 Người Thèn Pá nói ít làm nhiều
 Yêu ngon gió làm mát ngày hạ
 Che chắn đồng về, xua đi băng giá
 Hạt nước biết dành cho hoa lá sinh sôi
 Người Thèn Pá trên miệng luôn cười
 Đẹp vui trong nhà, giữ yên bờ cõi
 Người Thèn Pá lúc nào cũng vội...
 Tiếng hát, điệu khèn... không quên lối về thôn
 Làng Thèn Pá ở sát đường biên
 Mỗi con người - một cột mốc sống!

* Thôn Thèn Pá, 100% người dân tộc Mông, thuộc xã biên giới
 Lũng Cú, huyện Đồng Văn, Hà Giang cũ.



Minh họa: NGỌC AN

VÂN KHÁNH

Tháng Tám

Anh à,
 mùa đất màu tháng Tám
 xanh từ chân trời biêng biếc nhau
 sen trong hồ đã tàn
 em còn hồng một nụ

Em gói nỗi buồn trong lá sen
 bọc cốt đầu mùa thơm rất lạ
 đầu ngày có con chim chuyền cành hót chơi
 rí rích cũ xưa trong lá

sông Hồng duênh cơn nhớ
 đẩy con sóng chơi vơi bãi giữa mờ màu
 chắc vì sông đang hát
 bài ca nhớ nhau...

bài ca mùa thu can cố gì đâu
 mà anh đi lặng mùa im tiếng gió
 còn thương nhớ gửi mùa vào cỏ
 mọc mầm xanh rêu.

NGUYỄN QUỐC TRÍ

Mùa thu quê hương

Như em về nhà mẹ
 Lặng lẽ và xôn xao
 Nét hao gầy tần tảo
 Khẽ chạm vào lòng thu.

Bên cánh đồng trải rộng
 Đồi núi vàng nắng tươi
 Lòng ai vẫn ngóng người
 Đì xa chưa trở lại.

Mùa thu đã vào nhà
 Tươi màu hoa cúc nở
 Mùa thu đã về quê
 Râm ran mùa sách vở.

Tuổi nào còn ở đây
 Đón chờ thêm ngày mới
 Thu quê hương với vội
 Tình yêu đã đầy lòng.

MAI HOÀNG HANH

Quả thu

Những hàng cây quên mất tuổi mình
 Lơ đãng thả lá vàng nơi mắt cỏ
 Nửa hơi thở chín cùng lá đỏ
 Cúc vườn ai thốt thức dấu chân mòn
 Lá đỏ phía em ủ nắng cô đơn
 Cút đồ đến tận cùng khôn dại
 Quả vườn người ta, tôi đâu nữ hái
 Chỉ hái cho riêng mình một chút sương mây
 Tôi gột nỗi buồn, em hóa hàng cây
 Quả thu chín sang tôi một nửa
 Nửa kia chín giữa miền ngái ngủ
 Tôi thức suốt đời nghe quả chín trong em.

NGÔ THẾ LÂM

Và em, một chút dịu dàng

Về ngang
 một thoáng mắt buồn
 nghe từ thăm thẳm
 suối nguồn tu tu
 vo tròn nỗi nhớ,
 hình như...
 màu hoa cuối hạ chợt vữa tím sang
 Mùa thơm lên nỗi tình tang
 tóc dài em thả
 miền man vai mềm
 thơ tôi mắc cạn ngoan hiền
 trăm năm ru mãi
 một miền đoan trang
 Và em, một chút dịu dàng
 và tôi, một chút đa mang... ời à
 lại ngồi truy vấn ngày xa
 mùa em - nhan sắc
 bỏ bùa cho ai?

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Cho em về mùa thu

Cho em về mùa thu
 Gom lá vàng cuối ngõ
 Bắc chiếc cầu nhỏ nhỏ
 Nối hai bờ thương nhau

Nếu mà em không anh
 Hồn lá thu rất đỗi
 Em như loài mây trắng
 Nhớ thu nên bạc đầu...

Em chẳng thể làm đau
 Khi chạm vào xác lá
 Xin đừng đi vội vã
 Nếp vào mùa đi anh!

Nếu mà ta có nhau
 Hồn mùa thu đậm ấm
 Lối đi thì nhiều lắm
 Xin đừng giẫm lên mùa!

Lá mùa thu không xanh
 Mắt em buồn như lá
 Phải, mùa đang trả giá
 Cho cơn đau sinh thành.

Em nằm nghe tiếng mưa
 Đổ ào ào xác lá
 Làm sao cho khỏi ngã
 Để gặp nhau một bờ?

BÌNH NGUYỄN TRANG

BÀI thơ Cho em về mùa thu của nữ nhà thơ Bình Nguyễn Trang là một khúc ca thu dịu nhẹ, ngân vang những nhịp đập thốn thức của một trái tim tha thiết yêu thương.

Mùa thu mở ra bằng một lời thỉnh cầu đối dịu dàng: “Cho em về mùa thu/Gom lá vàng cuối ngõ”. Hành động “gom lá” và ước mơ “bắc chiếc cầu nhỏ nhỏ” để “nối hai bờ thương nhau” không chỉ dựng nên khung cảnh thu êm đềm mà còn gửi gắm mong ước gắn kết tình yêu. Tâm hồn người con gái tinh tế đến mức cảm nhận được cả cái mong mong, tổn thương của tạo vật:

“Em chẳng thể làm đau/Khi chạm vào xác lá/Xin đừng đi vội vã/Nếp vào mùa đi anh!”

Cái bước chân ngập ngừng không lỡ “làm đau” xác lá thể hiện một lòng trắc ẩn, một tình yêu tha thiết dành cho thiên nhiên và con người. Ý thơ khuyên người yêu “nếp vào mùa” chính là sự níu giữ nhẹ nhàng, ước muốn được nương tựa vào sự bình yên của không gian thu để kéo dài những phút giây trọn vẹn bên nhau.

Tình yêu trong bài thơ không ồn ào, gấp gáp mà ẩn hiện hết sức kín đáo và tinh tế. Những xúc cảm lứa đôi được giải bày thông qua những hình ảnh thơ trong trẻo, mượt mà. Lời nhắn nhủ “Xin đừng giẫm lên mùa!” là một tứ thơ vô cùng đắt giá. “Mùa” ở đây không chỉ là khoảng thời gian thu trôi qua, mà còn là vùng kỷ niệm, là thánh địa tình yêu thiêng liêng mà cả hai cùng nâng niu.

Bức tranh thu trong bài thơ mang gam màu trầm buồn khi tâm trạng nhân vật trữ tình bắt đầu trĩu nặng:

“Lá mùa thu không xanh/Mắt em buồn như lá/Phải, mùa đang trả giá/Cho cơn đau sinh thành.”

Nỗi buồn của người con gái đan cài, hòa lẫn vào cái ủa tàn của thiên nhiên. Mắt em buồn như lá - một so sánh thật đẹp nhưng cũng đầy xót xa. Sự chuyển biến của mùa thu, từ sắc xanh tràn đầy sức sống sang sắc vàng của sự tàn phai, được nhìn nhận như một “cơn đau sinh thành”. Đó là quy luật của tự nhiên, nhưng cũng là cái giá của tình yêu: phải qua những trầm trở, tổn thương thì tình cảm mới chạm đến độ sâu sắc, trưởng thành.

Bằng việc sử dụng những câu thơ giả định, tác giả đã bộc lộ trọn vẹn sự phụ thuộc ngọt ngào nhưng cay đắng của trái tim đang yêu:

“Nếu mà em không anh/Hồn lá thu rất đỗi/Em như loài mây trắng/Nhớ thu nên bạc đầu...”

Sự vắng bóng của “anh” khiến lá thu không chỉ vàng mà còn trở nên “rất đỗi”. Hình ảnh so sánh thật đắt giá “mây trắng - bạc đầu” vừa vẽ nên khoảng không gian vô tận, vừa gợi liên tưởng đến sự mòn mỏi, lo âu và nỗi nhớ đang đầy qua năm tháng. Ngược lại, “Nếu mà ta có nhau/Hồn mùa thu đậm ấm”, hạnh phúc đơn sơ chỉ cần sự hiện diện của nhau để xua tan đi cái hơi lạnh của thu.

Khổ thơ cuối khép lại bằng tiếng mưa ào ào trút xuống xác lá, tạo nên một khoảng trống chao đảo trong tâm hồn:

“Em nằm nghe tiếng mưa/Đổ ào ào xác lá/Làm sao cho khỏi ngã/Để gặp nhau một bờ?”

Tả cảnh mưa đổ lên xác lá thực chất là để diễn tả những giông bão trong lòng người. Cảm giác chông chênh, lo sợ “ngã” trước những thử thách của đời thực làm bật lên câu hỏi đau đớn nhưng tha thiết: làm sao để vượt qua bão giông để hai tâm hồn có thể về chung một bờ bến hạnh phúc?

Bài thơ Cho em về mùa thu của Bình Nguyễn Trang là một bài ca thu mộc mạc mà thấm đượm chất trữ tình. Bằng nghệ thuật tả cảnh tài tình, ngôn từ trong sáng và nhịp thơ dịu nhẹ, tác phẩm đã khắc họa thành công một tình yêu đôi lứa e ấp, chân thành cùng những nỗi niềm trầm trở rất đời đại của người con gái khi đối diện với mùa và với chính trái tim mình.

HOA NGUYỄN

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Xây dựng kỷ cương không gian mạng

■ NGỌC MAI

Chưa bao giờ mạng xã hội có sức tác động mạnh mẽ như hiện nay. Liên tiếp chứng kiến những vụ việc gần đây sẽ thấy sức công phá của thông tin trên mạng xã hội, khi mỗi người đều có thể tạo ra những làn sóng dư luận có sức lan tỏa tới hàng triệu người chỉ trong vài giờ. Đã có những làn sóng cực kỳ độc hại khiến cơ quan quản lý phải ra tay, khẩn trương xây dựng kỷ cương trên không gian mạng.



Cơ quan chức năng đọc lệnh bắt một đối tượng lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Những làn sóng độc hại

SAU kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, nhiều thông tin về dấu hiệu tiêu cực, gian lận được chia sẻ với tốc độ chóng mặt. Bên cạnh những phản ánh có trách nhiệm, không ít tài khoản đã với vàng quy kết, suy diễn, cắt ghép hình ảnh, biến những nghi vấn thành "kết luận" khi cơ quan chức năng chưa công bố kết quả điều tra. Đã có những tài khoản lợi dụng quyền tự do ngôn luận để bịa đặt, xuyên tạc, kích động bị cơ quan chức năng xử phạt.

Tương tự, những tranh cãi xung quanh một số cuốn sách gần đây cũng đã nhanh chóng vượt ra ngoài phạm vi học thuật. Thay vì phản biện nội dung bằng lập luận và chứng cứ, nhiều người lựa chọn công kích cá nhân, quy chụp, xúc phạm, lời kéo dài đông tham gia "đấu tố" trên mạng xã hội; khiến không gian mạng không còn là nơi đối thoại mà trở thành nơi đầy rẫy cảm xúc cực đoan, nuôi dưỡng sự chia rẽ. Đáng lo ngại là nhiều người, thậm chí cả cán bộ, đảng viên không phân biệt được tin giả, hỗn nhiên chia sẻ, tiếp tay cho sự chia rẽ.

Gần đây nhất, những vụ livestream của Khánh Sky, Huỳnh Hoa Hồng và một số nhân vật có lượng người theo dõi lớn trên mạng xã hội mấy ngày qua

tiếp tục cho thấy mặt trái của đời sống mạng xã hội. Để thu hút lượt xem, lượt chia sẻ và doanh thu, không ít nội dung được đẩy lên bằng những phát ngôn gây sốc, công kích cá nhân, đưa thông tin chưa kiểm chứng hoặc kích động tranh cãi. Mỗi buổi livestream có thể thu hút hàng trăm nghìn người theo dõi, kéo theo hàng triệu lượt chia sẻ, bình luận, tạo áp lực rất lớn đối với cá nhân, tổ chức liên quan và gây mất ổn định dư luận xã hội.

Không nên nhầm lẫn, mơ hồ

Điều đáng lo ngại là không ít người đang nhầm lẫn giữa quyền tự do ngôn luận với quyền nói bất cứ điều gì trên mạng xã hội. Trong khi Hiến pháp bảo đảm quyền tự do ngôn luận của công dân, nhưng đồng thời yêu cầu mọi quyền đều phải được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật. Không có quyền nào cho phép bịa đặt, vu khống, xúc phạm danh dự người khác, phát tán tin giả hay kích động gây rối trật tự công cộng.

Thế chế hóa chủ trương đó, hệ thống pháp luật về không gian mạng ngày càng được hoàn thiện. Luật An ninh mạng quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tham gia môi trường số; nghiêm cấm việc đăng tải, phát tán thông tin sai sự thật, bịa đặt, vu khống, xúc phạm danh



Cẩn trọng tảo khi dùng mạng xã hội để không bị cuốn theo các thông tin giả, gây kích động, chia rẽ.

dự, nhân phẩm hoặc kích động gây mất an ninh, trật tự. Đã có những quy định cụ thể về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng tiếp tục siết chặt trách nhiệm của người sử dụng, các nền tảng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới; tăng cường xác thực tài khoản, yêu cầu gỡ bỏ nhanh nội dung vi phạm và phối hợp với cơ quan chức năng trong xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

Bộ Công an thời gian qua cũng liên tục cảnh báo người dân không tiếp tay lan truyền thông tin chưa được kiểm chứng, đồng thời xử lý nghiêm các

trường hợp lợi dụng mạng xã hội để vu khống, phát tán tin giả, tổ chức livestream xúc phạm người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.

Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển đã xác định mục tiêu xây dựng một xã hội mà mọi hoạt động đều phải được đặt trong khuôn khổ pháp luật, lấy kỷ cương làm nền tảng, lấy văn hóa làm sức mạnh nội sinh và lấy sự an toàn của người dân làm thước đo hiệu quả quản trị. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn

ra mạnh mẽ, không gian mạng không còn là "thế giới ảo" tách biệt với đời sống thực, mà đã trở thành một bộ phận của đời sống xã hội. Vì vậy, xây dựng xã hội kỷ cương không thể tách rời việc xây dựng một không gian mạng kỷ cương.

Trong chỉ đạo triển khai Nghị quyết, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh yêu cầu xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng không gian mạng để vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Tuy nhiên, pháp luật dù nghiêm minh đến đâu cũng không thể thay thế ý thức của mỗi công dân. Một cú nhấp chuột chia sẻ, một bình luận thiếu kiểm chứng hay một lần tiếp tay cho những nội dung câu view, câu tương tác đều có thể góp phần tạo nên "cơn bão" dư luận, gây tổn hại cho người khác và làm rối loạn môi trường thông tin.

Xây dựng hệ thống pháp luật đủ mạnh để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm và chú trọng phòng ngừa từ sớm, từ xa; cần đi đôi với xây dựng ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân mới tạo nên hàng rào bảo đảm kỷ cương, an toàn trên không gian mạng. Đó là cách để không chỉ "đập lửa" khi sự việc xảy ra mà còn tạo dựng một môi trường lành mạnh để những hành vi lệch chuẩn không còn "đất sống".

XEM GÌ Ở ĐÂU?



Một cảnh trong phim Hồ sơ lửa.

CUỐI tuần này (ngày 8 và 9/8/2026), khán giả sẽ có nhiều lựa chọn giải trí hấp dẫn với các bộ phim truyền hình đặc sắc trên sóng Truyền hình Tuyên Quang (TTV) cũng loạt tác phẩm điện ảnh đa dạng đang được công chiếu tại LOTTE Cinema Tuyên Quang.

Trên sóng TTV, khán giả có thể theo dõi các bộ phim:

- **Ép hôn** (8 giờ, tập 16-17).
- **Sử mệnh anh hùng** (10 giờ 30, tập 29-30).
- **Đóa hoa ẩn mình** (12 giờ, tập 30-31).
- **Tình yêu đối lừa** (18 giờ, tập 30-31).
- **Hồ sơ lửa** (21 giờ 15, tập 21-22).
- **Gia đình số 1** (22 giờ 20, tập 105-106).

Tại LOTTE Cinema Tuyên Quang, khán giả yêu thích phim hành động có thể lựa chọn:

- **Người nhện: Khởi đầu mới** (13 tuổi trở lên) với nhiều suất chiếu trong ngày từ 9 giờ đến 20 giờ 20 phút.
- **Thư tình gửi ngoại** (13 tuổi trở lên).
- **Minions & Quái vật** (13 tuổi trở lên).
- **Thảm tử lòng danh Conan: Thiên thần sa ngã trên xa lộ** (13 tuổi trở lên).
- **Ám: Chuỗi phim ngắn linh dị** (18 tuổi trở lên) và **Ma xương hòm** (16 tuổi trở lên) với các khung giờ chiếu buổi chiều và tối.

CẢNH TRỰC



Nhiều hoạt động tri ân, hỗ trợ nạn nhân da cam

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm Thảm họa da cam ở Việt Nam (10/8/1961 - 10/8/2026), Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam tổ chức nhiều hoạt động truyền, tri ân và vận động nguồn lực nhằm chăm sóc, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam trên phạm vi cả nước.



Các đại biểu cùng đông đảo người dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia đi bộ đồng hành.

* Triển lãm "Da cam - Lương tri và Công lý" diễn ra từ ngày 22/7 đến 22/8 tại Bảo tàng Đà Nẵng. Triển lãm giới thiệu hơn 400 hình ảnh, tài liệu và hiện vật về thảm họa da cam, công tác khắc phục hậu quả, hành trình đấu tranh đòi công lý cũng như những tấm gương vượt khó của nạn nhân và các tổ chức, cá nhân đồng hành cùng Hội. Đến nay, Ban Tổ chức đã vận động được hơn 1 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, tặng quà và hỗ trợ sinh kế cho các nạn nhân.

* Nhân dịp kỷ niệm 65 năm Thảm họa da cam ở

Việt Nam, Trung ương Hội tổ chức chương trình gặp mặt và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì vào sáng 4/8 tại Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội. Tại chương trình, Hội đã phát động đợt vận động ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, đồng thời tôn vinh các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân.

* Sáng 2/8, tại phố đi bộ Nguyễn Huệ (Thành phố Hồ Chí Minh), hơn 5.000 người gồm nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Thành



GẶP MẶT
TRÍ AN CÁC BA, CÁC CHỊ CÓ CÔNG CHĂM SÓC CHỒNG, CON LÀ NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM NHÂN DỊP 65 NĂM THẢM HỌA DA CAM Ở VIỆT NAM (10/8/1961 - 10/8/2026)

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2026



Chương trình tri ân những người thăm luyến chăm sóc nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội tổ chức.

phố, đại diện lãnh sự quán các nước, các tổ chức trong và ngoài nước, lực lượng vũ trang, đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên, văn nghệ sỹ, doanh nghiệp, nhà hảo tâm cùng đông đảo người dân

tham gia Chương trình đi bộ đồng hành "Vì nạn nhân chất độc da cam", hưởng ứng 65 năm thảm họa da cam ở Việt Nam (10/8/1961 - 10/8/2026). Chương trình do Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công ty Cổ phần Phát triển truyền thông Việt Nam cùng một số đơn vị tổ chức nhằm lan tỏa tinh thần nhân ái,

kêu gọi cộng đồng chung tay chăm lo, hỗ trợ các nạn nhân chất độc da cam/dioxin.

* Ngày 4-8, tại phường Thanh Xuân, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội tổ chức gặp mặt, tri ân những người vợ, người mẹ đã nhiều năm nuôi dưỡng, chăm sóc chồng, con là nạn nhân chất độc da cam, nhân kỷ niệm 65 năm thảm họa da cam ở Việt Nam (10-8-1961 - 10-8-2026). Tại chương trình, 60 bà, chị tiêu biểu đến từ các xã, phường trên địa bàn Thủ đô, có nhiều năm nuôi dưỡng, chăm sóc chồng, con là nạn nhân chất độc da cam/dioxin, được

biểu dương và trao quà tri ân.

* Trước đó, vào 27/5/2026, Đại hội điển hình tiên tiến "Vì nạn nhân chất độc da cam" toàn quốc lần thứ V đã được tổ chức tại Hà Nội với sự tham dự của hơn 250 đại biểu. Đại hội đã biểu dương, tôn vinh các cán bộ hội, hội viên, nạn nhân chất độc da cam tiêu biểu; người có công chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân; các tổ chức, cá nhân đồng hành, qua đó lan tỏa ý nghĩa nhân văn, nhân lên những nghĩa cử cao đẹp vì cộng đồng, vì nạn nhân chất độc da cam.

ĐỨC HẢI
(Tổng hợp)

TẢN VĂN

NHIỀU năm nay, tôi có một thói quen rất lạ. Mỗi khi gặp một cơn mưa đầu mùa, tôi thường đứng lặng hít thật sâu mùi đất vừa thức dậy. Rồi lần nào cũng vậy, tôi lại khẽ thất vọng. Mùi đất ấy rất quen, nhưng không phải mùi của quê mình.

Quê tôi nằm bên một khúc sông Hồng. Mỗi độ mùa mưa về, dòng sông lại đổi màu. Nước từ thượng nguồn đổ về đỏ nặng phù sa, miệt mài ôm lấy những bãi bồi, những xóm nhỏ nép mình sau triền đê. Ngày ấy, tôi đâu biết màu nước đục kia là sự màu mỡ của đất trời. Chỉ thấy cả dòng sông mang một mùi rất riêng. Một mùi ngai ngái, nồng ấm, phảng phất trong gió, trong mái tóc mẹ, trên đôi bàn chân lấm bùn của cha. Đó là mùi phù sa còn đọng trên bãi ngô sau một đêm nước rút. Mùi bùn non bám vào gấu quần lũ trẻ chúng tôi mỗi lần chạy dọc triền sông. Mùi đất mới mẹ mang về trên những bó rau vừa nhổ ngoài bãi. Cả tiếng mái chèo khua vào buổi sớm, tiếng gió hun hút trên con đê và màu nước đỏ quạch dưới chân mình.

Con sông ấy đã nuôi lớn bao thế hệ người làng tôi. Nó lặng lẽ mang

Hương phù sa

■ ĐIỂM MỸ



Minh họa: DUY QUANG

phù sa về như mẹ lặng lẽ dành dụm từng hạt gạo cho con. Sau mỗi mùa nước, đất lại dày thêm một lớp mới, lúa lại xanh hơn, ngô lại chắc hạt hơn. Phù sa cứ thế lắng xuống, còn

con người lớn lên từ những điều bình dị.

Đã mấy mươi năm xa quê, đi qua bao miền đất, tôi mới biết không phải dòng sông nào cũng có màu nước

ấy. Không phải mùi đất nào sau cơn mưa cũng đánh thức được ký ức. Ký ức vốn chẳng bao giờ mất đi. Nó chỉ lặng lẽ nằm đâu đó trong tâm hồn, chờ một mùi hương quen đánh thức - đó là hương phù sa. Năm tháng có thể làm đổi màu mái tóc, đổi dáng bờ sông, đổi những nếp nhà xưa cũ. Chỉ có hương phù sa là vẫn nguyên vẹn, lặng lẽ cháy trong miền nhớ của một người con xa xứ.

Đôi khi tôi nghĩ, con người ai cũng mang theo quê hương bằng một cách nào đó. Có người mang theo tiếng ru của mẹ. Có người mang theo vị mặn của biển. Có người mang theo hương lúa mới mỗi mùa gặt... Còn tôi, tôi mang theo màu nước đỏ của dòng sông quê và mùi phù sa đã thấm vào tuổi thơ từ những ngày chân đất.

Rồi một ngày, khi đi đủ xa, người ta mới hiểu điều níu mình với nơi chôn nhau cắt rốn không phải là những đổi thay của làng xóm, mà là những gì vô hình nhất. Như hương phù sa - lặng lẽ bồi đắp một đời người qua từng mùa nhớ thương ■

Nghề đúc lưỡi cày trên Cao nguyên đá

■ Phóng sự ảnh: HOÀNG HÀ



Những chiếc lưỡi cày dần thành hình, người thợ cẩn thận cho ra khỏi khuôn.

G IỮA bạt ngàn núi đá của Cao nguyên đá Đồng Văn, đồng bào các dân tộc từ bao đời nay vẫn bền bỉ mưu sinh trên những thửa nương nhỏ hẹp, nơi "đất ít, đá nhiều". Từ thực tế canh tác khắc nghiệt ấy, người Mông đã sáng tạo nên chiếc lưỡi cày mang hình dáng riêng với mũi hơi cong, bản vừa phải, đủ chắc để vượt qua đá sỏi nhưng vẫn linh hoạt trên những đường cày trên nương. Chính đặc điểm đó đã giúp người dân chủ động trong sản xuất, tiết kiệm chi phí và thời gian mỗi khi bước vào vụ mới. Từ nhu cầu chinh phục thiên nhiên, nghề đúc lưỡi cày đã trở thành một nét văn hóa lao động đặc sắc, kể câu chuyện về hành trình bám đất, giữ nương và sức sống bền bỉ của cư dân miền Cao nguyên đá.

Chàng trai người Mông hào hứng thổi bùng lò nung.



Khuôn đúc lưỡi cày có 2 mảnh được làm từ đất sét trộn với bột than.



Chợ phiên vùng cao là nơi người dân tìm mua những chiếc lưỡi cày phù hợp cho vụ mùa sản xuất mới.



Công đoạn rót gang vào khuôn đúc đòi hỏi sự khéo léo và chính xác để tạo nên phối lưỡi cày đạt chất lượng (ảnh trái). Trước mùa vụ mới, các lò rèn của người Mông lại nhộn nhịp đúc lưỡi cày (ảnh phải).



Chính chiếc lưỡi cày đặc biệt đã giúp người Mông biến những sườn núi đá khô cằn thành những nương ngô xanh tốt.

MÓN NGON CUỐI TUẦN



Cá rô đồng chiên giòn.



Cá diếc kho khế.



Tôm đồng rang ba chỉ.

Hấp dẫn sản vật đồng quê

■ TIẾN CHIẾN

mang trong mình vị ngọt thuần khiết của thiên nhiên. Chỉ với vài nguyên liệu quen thuộc và cách chế biến mộc mạc, những sản vật ấy đã làm nên những món ăn đậm hồn quê.

Trong số đó, cá rô đồng chiên giòn là món ăn dung dị nhưng luôn gợi thương nhớ. Cá vào vụ béo mĩnh, thịt săn chắc, sau khi làm sạch được chiên trong chảo mỡ lợn đến khi

lớp da chuyển màu vàng óng, giòn nụm. Tiếng vỗ cá vỡ giòn nơi đầu lưỡi nhường chỗ cho phần thịt trắng ngần, thơm ngọt, quyện cùng vị mặn mà của nước mắm nhĩ pha chút cay nồng từ ớt hay gừng. Sự kết hợp tương chừng giòn giòn ấy lại làm nên hương vị khó quên.

Nếu cá rô chinh phục bằng vị ngọt tự nhiên thì tôm, tép đồng rang ba chỉ lại hấp dẫn bởi sự hài hòa của nhiều tầng hương vị. Những con tôm nhỏ rang đến khi đỏ au, giòn vỏ, thấm vị mắm, quyện cùng miếng ba chỉ xém cạnh béo mà không ngấy. Hương lá chanh thoảng nhẹ,

chút tiêu cay nồng khiến món ăn thêm dậy vị. Chỉ cần bát cơm nóng, đĩa rau luộc và vài quả cà muối cũng đủ tạo nên bữa cơm đậm đà.

Cá kỳ hơn là cá diếc kho khế - món ăn đòi hỏi sự nhẫn nại của người đứng bếp. Cá được ướp cùng tương bần, nghệ, gừng rồi kho liu riu nhiều giờ với khế chua và thịt ba chỉ. Lửa nhỏ giúp từng thớ cá ngấm đều gia vị, nước kho sánh lại, óng màu hổ phách. Khi gấp miếng cá, thịt mềm ngọt, trứng cá béo bùi, vị chua thanh của khế hòa cùng hương thơm dịu dịu của lá nghệ tạo nên dư vị sâu lắng. Kho đủ độ, xương cá cũng mềm nục, để lại cảm giác tròn đầy trong từng miếng ăn.

Điều làm nên sức sống của những món đồng quê không nằm ở nguyên liệu đắt giá hay cách chế biến cầu kỳ, mà ở sự tinh tế trong cách giữ trọn hương vị tự nhiên của sản vật. Mỗi món ăn đều mang theo mùi thơm của bếp lửa, vị ngọt của đồng đất và ký ức về những bữa cơm gia đình quây quần ■